

VIEWS AND GUIDELINES OF THE VIETNAM COMMUNIST PARTY ON THE ETHNIC ISSUE AND SOLVING THE ETHNIC ISSUE IN THE INNOVATION PERIOD

Nguyen Van Thang

Thu Dau Mot University

Email: thangnguyen58@gmail.com

Received: 12/4/2022; Reviewed: 25/4/2022; Revised: 09/5/2022; Accepted: 23/5/2022; Released: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/677>

Vietnam is a multi-ethnic country, the Vietnamese community of 54 ethnic groups has always united and stood side by side in the cause of national construction and defense. Solving the ethnic issue is an important issue in the revolutionary cause of our nation, directly contributing to promoting the strength of the whole nation in national construction and defense, for the sake of a rich people and a strong country, democracy, justice, civilization. The article focuses on clarifying the development of our Party's thinking and awareness on ethnic issues and solving ethnic issue in the new period; from there, proposing some solutions to effectively implement the Party's views in the new conditions.

Keywords: *Views, guidelines of the Communist Party of Vietnam; Ethnic policy; Renovation period; Ethnic issue.*

1. Đặt vấn đề

Vấn đề dân tộc (VĐDT) thực chất là mối quan hệ giữa các dân tộc (quốc gia) với nhau, các dân tộc (tộc người) với nhau và mối quan hệ giữa dân tộc - quốc gia và tộc người. Giải quyết VĐDT về thực chất là giải quyết các mối quan hệ dân tộc, suy cho đến cùng là quan hệ lợi ích giữa các dân tộc. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, do đó, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định VĐDT có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Quan điểm cơ bản của Đảng về dân tộc và giải quyết VĐDT ở nước ta luôn nhất quán trong các thời kỳ cách mạng nhưng ở mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể, đã được bổ sung, phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn cách mạng. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống quan điểm về VĐDT, giải quyết VĐDT, tạo cơ sở nền tảng để xây dựng, hoạch định và thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc nhằm xây dựng mối quan hệ dân tộc, phát huy vai trò của các dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề dân tộc, giải quyết VĐDT đã được các nhà khoa học, nhà quản lý nghiên cứu từ rất sớm dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Trong những năm gần đây, đã có nhiều công trình khoa học tập trung nghiên cứu về VĐDT ở Việt Nam, quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về VĐDT và giải quyết VĐDT, trong đó tiêu biểu là một số công trình nghiên cứu như: *Chính sách và Pháp luật của Đảng, Nhà nước về dân tộc* (Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Khoa X, 2000); Báo cáo kết quả rà soát

chính sách dân tộc giai đoạn 2006-2012 và đề xuất chính sách giai đoạn 2013-2015, định hướng đến 2020, (Ủy ban Dân tộc, 2013); *Những vấn đề mới trong quan hệ dân tộc và định hướng hoàn thiện chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay* (Phạm Văn Hùng, 2015); *Nghiên cứu cơ sở khoa học đổi mới chính sách phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020* (Bê Trường Thành, 2015); *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về công tác dân tộc qua 30 năm đổi mới* (Giảng Seo Phử, 2016)... Các công trình khoa học đã đề cập đến các VĐDT ở Việt Nam; làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn đề Đảng, Nhà nước ta ban hành và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc; quan điểm, chính sách giải quyết VĐDT, phát triển kinh tế-xã hội ở vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi. Nhiều công trình đã nghiên cứu tổng kết lý luận, thực tiễn giải quyết VĐDT ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và đề xuất hệ thống giải pháp thực hiện quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới. Tuy nhiên, chưa có công trình nào hệ thống hóa, khái quát hóa toàn diện sự phát triển quan điểm của Đảng ta về VĐDT và giải quyết VĐDT trong thời kỳ đổi mới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu thứ cấp, tập trung vào các văn kiện đại hội Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư... và các công trình khoa học nghiên cứu về quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta. Trên cơ sở tổng hợp, phân tích tài liệu, bài viết

tập trung làm rõ sự phát triển tư duy lý luận và nhận thức của Đảng về VDDT và giải quyết VDDT trong thời kỳ mới.

4. Kết quả nghiên cứu

Trong thời kỳ đổi mới, quan điểm của Đảng về dân tộc, giải quyết VDDT tiếp tục có sự bổ sung và phát triển mới, vừa đảm bảo tính nhất quán, vừa đổi mới trước yêu cầu phát triển và hội nhập. Kể từ Đại hội VI (năm 1986), quan điểm dân tộc của Đảng đã được bổ sung sáng rõ qua các kỳ đại hội. Trước những hạn chế, thiếu sót của Đảng trong nhận thức và thực tiễn lãnh đạo cách mạng sau 10 năm thống nhất đất nước, Đại hội VI đã chỉ ra tính tất yếu khách quan của quy luật phát triển quá trình tộc người trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ đó, Đảng ta xác định: “Chính sách giai cấp và chính sách dân tộc luôn luôn là một bộ phận trọng yếu trong chính sách xã hội” và “Sự phát triển mọi mặt của từng dân tộc đi liền với sự củng cố, phát triển của cộng đồng các dân tộc trên đất nước ta” (Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Khóa X, 2000, tr.176). Đề phát huy mối quan hệ tốt đẹp giữa các dân tộc, Đại hội VI nhấn mạnh: “Phát triển mối quan hệ gắn bó giữa các dân tộc trên tinh thần đoàn kết, bình đẳng, giúp nhau cùng làm chủ tập thể” (Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Khóa X, 2000, tr.175).

Đặc biệt, lần đầu tiên Đảng ta đã đưa ra quan điểm giải quyết VDDT rất mới mẻ, biện chứng khách quan, thể hiện chiều sâu nhận thức quy luật phát triển của dân tộc: “Sự tăng cường tính cộng đồng, tính thống nhất là một quá trình hợp quy luật nhưng tính cộng đồng, tính thống nhất không mâu thuẫn, không bài trừ tính đa dạng, tính độc đáo trong bản sắc của mỗi dân tộc. Tinh cảm dân tộc, tâm lý dân tộc sẽ tồn tại lâu dài và là một lĩnh vực nhạy cảm. Trong khi xử lý các mối quan hệ dân tộc, phải có thái độ thận trọng đối với những gì liên quan đến lợi ích của mỗi dân tộc, tình cảm dân tộc của mỗi người. Chống những thái độ, hành động biểu thị tư tưởng “dân tộc lớn” và những biểu hiện của tư tưởng dân tộc hẹp hòi” (Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Khóa X, 2000, tr.176). Giải quyết VDDT không chỉ dưới góc độ chính trị - xã hội mà còn trên bình diện văn hóa, vừa thấm nhuần quan điểm mácxít, vừa phản ánh truyền thống lịch sử văn hóa dân tộc Việt Nam. Điều đó thể hiện nhân quan chính trị nhạy bén của Đảng trước vấn đề tâm lý và tình cảm dân tộc, lợi ích dân tộc, tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi trong thời kỳ mới.

Quan điểm đổi mới của Đảng được cụ thể hóa, bổ sung, phát triển trong nghị quyết các kỳ đại hội, nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương và Ban Bí thư. Triển khai những quan điểm cơ bản của Đại hội VI, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW khóa VI, ngày 27 tháng 11 năm 1989, về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi, xác định quan điểm cơ bản có tính đột phá về giải quyết VDDT, coi phát triển kinh tế xã hội miền núi là một bộ phận hữu cơ của chiến lược phát triển nền

kinh tế quốc dân. Quan điểm này tiếp tục được thể hiện trong văn kiện Đại hội VII (1991) và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng năm 1991. Đặc biệt, tại Hội nghị Trung ương 7 khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12 tháng 3 năm 2003, “Về công tác dân tộc”, lần đầu tiên Đảng ta ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác dân tộc trong thời kỳ đổi mới, đánh dấu bước phát triển mới trong quan điểm của Đảng về VDDT và giải quyết VDDT.

Sau hơn 15 năm thực hiện Nghị quyết, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 65-KL/TW “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới”, ngày 30 tháng 10 năm 2019, trong đó xác định: “Kiên trì thực hiện các quan điểm của Đảng về công tác dân tộc trong Nghị quyết số 24 và các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, XI, XII; xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của hệ thống chính trị” (Bộ Chính trị, 2019). Tổng kết 35 năm đổi mới đất nước, Đại hội XIII (2021), Đảng ta tiếp tục bổ sung, phát triển quan điểm về VDDT và giải quyết VDDT. Thông qua các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng có thể nhận thấy rõ sự phát triển tư duy lý luận và nhận thức của Đảng về VDDT, giải quyết VDDT trong thời kỳ đổi mới trên các nội dung chủ yếu sau:

Một là, vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay, giải quyết VDDT vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng Việt Nam. Nếu Đại hội IV (1976) chỉ xác định: “Giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là một trong những nhiệm vụ có tính chất chiến lược của cách mạng Việt Nam” (Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Khóa X, 2000, tr.166) thì từ Đại hội VIII (1996) trở đi đều coi “Vấn đề dân tộc có vị trí chiến lược lớn”. Đến Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa IX), lần đầu tiên Đảng ta khẳng định: “Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2003, tr.27). Luận điểm này thể hiện tầm nhìn chiến lược và tư duy đổi mới của Đảng trong bối cảnh, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều chuyển biến, thay đổi. Đến đây, lần đầu tiên VDDT được đặt bên cạnh vấn đề đoàn kết các dân tộc, trở thành vấn đề chiến lược, cả lâu dài và trước mắt của cách mạng Việt Nam. Tiếp tục khẳng định quan điểm của các đại hội trước, Đại hội XII (2016) đã nhấn mạnh: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.158). Đến Đại hội XIII, Đảng ta chú trọng đến việc “Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Việc khẳng định rõ vị trí, vai trò của vấn đề dân tộc, đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để xây

dựng, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình phát triển đất nước.

Hai là, nguyên tắc cơ bản của chính sách dân tộc ở nước ta là “bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển”. Trước đổi mới, ba nguyên tắc cơ bản về dân tộc và giải quyết VDDT được xác định là: Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc. Bước vào thời kỳ đổi mới, lần đầu tiên các nguyên tắc cơ bản về dân tộc và giải quyết VDDT được Đại hội VI (1986) của Đảng khái quát cô đọng là: “Đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ nhau”. Đến Đại hội VII (1991), nguyên tắc này tiếp tục khẳng định và làm sáng, kể từ Đại hội VIII trở đi, nguyên tắc bình đẳng dân tộc được đặt lên hàng đầu trong các nguyên tắc cơ bản về VDDT và chính sách dân tộc của Đảng ta: “Thực hiện “bình đẳng, đoàn kết, tương trợ” giữa các dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Tại Đại hội XI, Đảng ta nhấn mạnh: “Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.244). Nhất quán với quan điểm của các đại hội trước, Đại hội XIII một lần nữa tiếp tục khẳng định: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.170). Như vậy, quan điểm xuyên suốt của Đảng về VDDT, giải quyết VDDT thể hiện nguyên tắc cơ bản là: Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Các nội dung đó có quan hệ hữu cơ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, hợp thành một thể thống nhất, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển. Có bình đẳng thì mới thực hiện được đoàn kết dân tộc; có đoàn kết, thương yêu, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển thì mới thực hiện được bình đẳng dân tộc.

Ba là, chính sách phát triển toàn diện vùng DTTS và miền núi. Tại Đại hội lần thứ VI, Đảng đã chỉ đạo: “Trong việc phát triển kinh tế, xã hội... cần thể hiện đầy đủ chính sách dân tộc, phát triển mối quan hệ tốt đẹp gắn bó giữa các dân tộc trên tinh thần đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ nhau, cùng làm chủ tập thể; kết hợp phát triển kinh tế với phát triển xã hội, đẩy mạnh sản xuất và chăm lo đời sống con người” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, tr.96). Đến Nghị quyết số 22/NQ-TW ngày 27 tháng 11 năm 1989 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 24 của Hội nghị lần thứ bảy khóa IX, Đảng ta đã vạch ra quan điểm phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng trên địa bàn vùng DTTS và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc.

Từ Đại hội X, Đảng ta chủ trương phát triển bền vững vùng DTTS và miền núi với đặc trưng phát triển lâu bền và phát triển toàn diện dựa trên ba trụ cột: Bền vững về kinh tế, công bằng và bình đẳng về xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái nhằm

“Phát triển hài hòa giữa các tiểu vùng, giữa các tầng lớp dân cư và giữa đồng bào các dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr.226). Đến Đại hội XIII, Đảng ta chủ trương: “Huy động phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo sự chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào DTTS”; “Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các DTTS phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào DTTS. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.170). Huy động và sử dụng mọi nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực, nguồn lực của Trung ương và địa phương, nhất là nội lực của chính đồng bào các DTTS để tạo nên sự chuyển biến căn bản, toàn diện, rõ rệt ở vùng DTTS và miền núi là quyết tâm chính trị của Đảng ta, nhằm đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, tạo bước phát triển mới ở vùng DTTS và miền núi.

Bốn là, chú trọng đến tính đặc thù của từng vùng có đông đồng bào DTTS trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc. Tại Đại hội VII, Đảng ta chủ trương “Có chính sách phát triển kinh tế hàng hóa ở các vùng DTTS phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng vùng, từng dân tộc, bảo đảm cho đồng bào các DTTS khai thác được thế mạnh của địa phương để làm giàu cho mình và đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013, tr.204). Các đại hội tiếp sau, Đảng đều chủ trương các chính sách phát triển kinh tế - xã hội phải phù hợp với đặc thù của các vùng, nhằm tạo điều kiện phát triển nhanh hơn các khu vực còn nhiều khó khăn, đặc biệt là các vùng biên giới, hải đảo, Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ và phía Tây các tỉnh miền Trung. Đặc biệt, đến Đại hội XIII, Đảng ta đã chú trọng hơn đến tính đặc thù của từng vùng DTTS và miền núi: “Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào DTTS trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.170), nhất là cần “có những chính sách đặc thù giải quyết khó khăn cho đồng bào DTTS”. Chủ trương này không chỉ nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng trong phát triển kinh tế - xã hội mà còn khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thời gian qua, bởi từng vùng hay mỗi dân tộc đều có những đặc điểm khác nhau, nhất là các đặc điểm về bản sắc văn hoá truyền thống.

Năm là, công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị. Từ rất sớm, Đảng ta đã coi công tác dân tộc và chính sách dân tộc “là một trong những công tác quan trọng vào bậc nhất của Đảng, Mặt trận và Chính phủ” (Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Khóa X, 2000, tr.39). Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy khóa IX đã chỉ rõ: Công tác dân tộc và chính

sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị. Công tác dân tộc chính là công việc của Nhà nước để pháp luật hóa, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Chủ thể quản lý công tác dân tộc là các cơ quan Nhà nước từ Trung ương cho đến địa phương. Chủ thể thực hiện chính sách dân tộc là toàn bộ hệ thống chính trị các cấp và nhân dân các dân tộc cả nước. Thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị, nhưng trước hết là sự nghiệp của chính đồng bào các tộc người định cư ở đó.

5. Thảo luận

Để tiếp tục hiện thực hóa quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước. Cần đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, từng đối tượng. Chú trọng tuyên truyền miệng, xây dựng lực lượng tuyên truyền viên ở thôn, bản; thực hiện tốt mô hình dân vận khéo, đến với nhân dân để nghe dân nói, nói cho dân nghe, giảng giải, làm mẫu cho dân hiểu, gương mẫu cho dân tin; cùng ăn, cùng ở, cùng làm với dân, qua đó mà phổ biến, tuyên truyền cho dân, giúp dân nâng cao nhận thức và giải quyết các khó khăn hàng ngày. Kết hợp tuyên truyền miệng với phổ biến trong các cuộc họp, tiếp xúc với dân, dùng loa phát thanh ở các cụm dân cư (thôn, bản, xóm) kết hợp tuyên truyền trong các buổi biểu diễn văn nghệ, chiếu phim của ngành văn hóa, thông tin ở tỉnh, huyện và đội văn nghệ xã. Không chỉ cán bộ tuyên truyền cho dân mà làm sao để dân, các hộ dân cũng tuyên truyền cho nhau, dân cùng làm dân vận, do đó các văn bản tuyên truyền cần tóm tắt thật ngắn gọn, giản dị nhưng chính xác và được dịch ra tiếng dân tộc. Đồng thời, tăng cường đối thoại, phản bác lại các luận điệu vu cáo của các thế lực thù địch xuyên tạc các quan điểm của Đảng, chính sách dân tộc của Nhà nước ta.

Hai là, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật để giải quyết VĐDT phù hợp với điều kiện mới. Đại hội XIII của Đảng xác định: “Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện các chính sách dân tộc bình đẳng, đoàn kết, cùng phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.263). Tập trung cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về công tác dân tộc trong văn kiện Đại hội XIII; Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới”, ngày 30/10/2019; Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019, của Quốc hội khóa XIV về “Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc

thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025”... Tập trung xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển toàn diện vùng DTTS và miền núi theo hướng bền vững, củng cố và không ngừng tăng cường mối quan hệ truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Ba là, đổi mới và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách dân tộc. Cần “Quan tâm phát triển vùng đồng bào DTTS, vùng đặc biệt khó khăn; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.263); thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,... Ưu tiên nguồn lực trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát huy tiềm năng lợi thế của vùng DTTS và miền núi trong phát triển kinh tế, chú trọng đầu tư và khai thác các giá trị văn hoá truyền thống của các DTTS gắn với phát triển du lịch. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực về văn hoá, xã hội, nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến có tính đột phá trọng đào tạo nhân lực DTTS; tiếp tục chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo tồn và phát huy có hiệu quả các giá trị văn hoá truyền thống, kiên quyết xoá bỏ các hủ tục lạc hậu và sớm chấm dứt tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Đẩy mạnh công tác xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân ở vùng DTTS và miền núi vững chắc, kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu của kẻ thù, không để xảy ra các “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự. Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ trên thế giới nhằm trao đổi kinh nghiệm, thu hút các nguồn lực để đầu tư cho các chương trình, dự án; chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho phát triển kinh tế - xã hội ở vùng DTTS và miền núi.

Bốn là, tăng cường xây dựng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, nhất là ở những vùng trọng điểm, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả bộ máy hành chính, công quyền, xây dựng chính quyền thật sự thân thiện, gần dân, vì dân. Đẩy mạnh việc quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý cán bộ người DTTS; có chính sách đặc thù trong việc tuyển dụng công chức, viên chức đối với người DTTS, nhất là nhóm DTTS rất ít người, nhóm DTTS còn nhiều khó khăn. Chú trọng phát hiện, quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện tốt chính sách sử dụng, đãi ngộ cán bộ người DTTS. Bên cạnh đó, cần đổi mới tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, có cơ chế, chính sách biểu dương, tôn vinh những người có uy tín, già làng, trưởng bản có nhiều đóng góp cho công tác dân tộc.

6. Kết luận

Giải quyết VDDT là vấn đề hệ trọng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Việc giải quyết đúng hay sai, phù hợp hay không phù hợp những VDDT không chỉ mang tính chính trị - xã hội sâu sắc, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước và uy tín, vị thế quốc gia trên trường quốc tế, mà còn mang tính liên ngành, toàn diện, tác động đến nhiều cấp, nhiều ngành trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã có bước phát triển mới trong tư

duy lý luận và nhận thức về VDDT và giải quyết VDDT. Hệ quan điểm cơ bản này đã và đang chỉ đạo toàn bộ quá trình thể chế hóa, cụ thể hóa, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc ở nước ta thời kỳ đổi mới và có giá trị lâu dài. Vì vậy, việc nhận thức đúng đắn, đầy đủ quan điểm của Đảng cũng như thực hiện đúng chính sách dân tộc là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng, không những góp phần giải quyết đúng đắn VDDT mà còn phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển bền vững đất nước trong điều kiện mới.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1987). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Hà Nội: Nxb. Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2003). *Văn kiện Hội nghị Trung ương 7 Khóa IX*, về công tác dân tộc. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VIII, VIII, IX, X, XI)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại*

hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

Giảng Seo Phử. (2016). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về công tác dân tộc qua 30 năm đổi mới*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Ủy ban Dân tộc.

Bế Trường Thành. (2015). *Nghiên cứu cơ sở khoa học đổi mới chính sách phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020*. Viện Dân tộc, Ủy ban Dân tộc.

Ủy ban Dân tộc. (2013). *Báo cáo kết quả rà soát chính sách dân tộc giai đoạn 2006-2012 và đề xuất chính sách giai đoạn 2013-2015, định hướng đến 2020*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Ủy ban Dân tộc

Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Khóa X. (2000). *Chính sách và Pháp luật của Đảng, Nhà nước về dân tộc*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.

Phan Văn Hùng. (2015). *Những vấn đề mới trong quan hệ dân tộc và định hướng hoàn thiện chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Nguyễn Văn Thắng

Đại học Thủ Dầu Một

Email: thangnguyen58@gmail.com

Nhận bài: 12/4/2022; Phản biện: 25/4/2022; Tác giả sửa: 09/5/2022; Duyệt đăng: 23/5/2022; Phát hành: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/677>

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam luôn đoàn kết, kề vai sát cánh trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Giải quyết vấn đề dân tộc là vấn đề hệ trọng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, trực tiếp góp phần phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Bài viết tập trung làm rõ sự phát triển tư duy và nhận thức của Đảng ta về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc trong thời kỳ mới; từ đó, đề xuất một số giải pháp để thực hiện có hiệu quả quan điểm của Đảng trong điều kiện mới.

Từ khóa: Quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; Chính sách dân tộc; Thời kỳ đổi mới; Vấn đề dân tộc.